TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 103 /2019/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 05 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28/8/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 183/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* *1/* Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1967.

2/ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: ấp T2, xã T3, huyện T4, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H, ông Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Lê Thị T số tiền hụi vốn là 42.500.000đ *(Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành nếu bà Nguyễn Thị Lệ H, ông Nguyễn Văn T1 chưa thực hiện xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Trả cho nguyên đơn chị Lê Thị T số tiền 1.062.500đ (*Một triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 015524 ngày 23/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H, ông Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ nộp số tiền 1.062.500đ (*Một triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga